Câu 1: Việt Nam có đường bờ biển dài khoảng bao nhiêu ki-lô-mét?

A. Khoảng 2500 km B. Khoảng 1000 km C. Khoảng 4000 km D. Khoảng 3260 km

Câu 2: Việt Nam thuộc kiểu khí hậu nào?

A. Hoang mạc và bán hoang mạc B. Nhiệt đới ẩm gió mùa

C. Ôn đới hải dương D. Cận nhiệt đới ẩm

Câu 3: Việt Nam có nguồn khoáng sản như thế nào?

A. Có nguy cơ cạn kiệt. B. Nghèo nàn. C. Phong phú, đa dạng. D. Dồi dào, bất tận.

Câu 4: Một số loại khoáng sản có trữ lượng lớn là:

A. Quặng niken, titan, đồng, vàng. B. Đất hiếm, chì, kẽm, bô-xít.

C. Than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt, thiếc. D. Đất hiếm, đồng, vàng, chì, kẽm.

Câu 5: Miền Bắc có hai mùa chính là:

A. Mùa nóng và mùa lạnh. B. Mùa xuân và mùa hạ.

C. Mùa khô và mùa mưa. D. Mùa nóng và mùa mưa.

Câu 6: Miền Nam có khí hậu nóng quanh năm với hai mùa:

A. Mùa mưa và mùa nóng. B. Mùa mưa và mùa khô.

C. Mùa nóng và mùa lạnh. D. Mùa lạnh và mùa mưa.

Câu 7: Việt Nam có mạng lưới sông ngòi như thế nào?

A. Có nhiều ở vùng núi. B. Thưa thớt. C. Dồi dào. D. Dày đặc.

Câu 8: Hai nhóm đất chính ở Việt Nam là đất nào?

A. Đất cát và đất sét. B. Đất ba-zan và đất phe-ra-lít.

C. Đất ba-zan và đất phù sa. D. Đất phù sa và đất phe-ra-lít.

Câu 9: Rừng chủ yếu được phân bố ở đâu?

A. Vùng đồi núi và đồng bằng. B. Vùng đồng bằng và trung du.

C. Vùng đồi núi và ven biển. D. Vùng đồng bằng và ven biển.

Câu 10: Thiên nhiên Việt Nam thường chịu ảnh hưởng của các thiên tai nào?

A. Bão, lũ lụt, hạn hán… B. Bão, lũ lụt, núi lửa…

C. Hạn hán, núi lửa, áp thấp nhiệt đới… D. Núi lửa, sóng thần, hạn hán…

LIVEWORKSHEETS